**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - MÔN TIẾNG VIỆT 1**

**BÀI 78: UÂN UÂT (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và đọc đúng vần *uân, uât*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần *uân, uât*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần *uân, uât*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *uân, uât.*

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *uân, uât* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**3. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**4. Lồng ghép:**

- Giáo dục địa phương: chủ đề 2 “Ngày Tết quê em”.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Biết công việc tuần tra của các chú bộ đội nơi biên giới.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Nắm vững cách phát âm các vần *uân, uât*; cấu tạo và cách viết các chữ *uân, uât.*

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Bài giảng điện tử, chữ mẫu.

- Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hải Phòng.

**2. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động (2-3’)**  - Yêu cầu HS đọc bài 77: oai uê uy.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nhận biết (2-3’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh: *Chúng em/ xem/ chương trình nghệ thuật/ chào xuân.*  - Giới thiệu vần *uân, uât.*  **3. Đọc (18-20’)**  **a) Đọc vần**  \* Đọc vần *uân*  - Đánh vần mẫu.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn vần.  - Yêu cầu HS cài vần.  \* Đọc vần *uât:* Tương tự  - Yêu cầu HS so sánh vần *uân, uât.*  - Gọi HS nêu lại các vần vừa học.  **b) Đọc tiếng**  \*Đọc tiếng mẫu:  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *xuân*  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Gọi HS đọc trơn.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*Đọc tiếng trong SHS:  - Đưa các tiếng *chuẩn, huân, khuân, tuần, khuất, luật, thuật, xuất.*  - Yêu cầu HS nhận xét điểm giống nhau.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  + Các tiếng này có những thanh nào?  \*Ghép chữ cái tạo tiếng:  - Y/c HS tìm các tiếng có vần *uân, uât.*  - Yêu cầu HS phân tích tiếng.  - Gọi HS nêu lại cách ghép.  - Yêu cầu cả lớp đọc trơn tiếng mới ghép.  **c) Đọc từ ngữ**  - Chiếu tranh minh hoạ cho từ ngữ *tuần tra.*  - Yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh.  - Cho từ *tuần tra* xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng *tuần* đọc trơn tiếng *tuần,* đọc trơn từ ngữ *tuần tra.*  ***\*Lồng ghép GD quốc phòng và an ninh:***  - Giới thiệu video công việc tuần tra của các chú bộ đội nơi biên giới.  - Thực hiện tương tự với *mùa xuân, võ thuật.*  - Gọi HS đọc nối tiếp các từ ngữ.  - Gọi HS đọc trơn các từ ngữ.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  **d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng (8-10’)**  - Đưa mẫu chữ viết *uân, uât, tuần tra, võ thuật.*  - Viết mẫu, nêu quy trình và cách viết chữ *uân, uât, tuần tra, võ thuật.*  - Yêu cầu HS viết bảng con: *uân, uât* và *tuần tra, võ thuật.*  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Nói theo.  - Nghe.  - Cá nhân, tổ, đồng thanh.  - Cá nhân, tổ, đồng thanh.  - Cài thẻ.  - Giống nhau là đều có *uâ* đứng trước, khác nhau ở âm đứng sau: *n, t.*  - 1 HS.  - Quan sát.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Quan sát.  - Tiếng *chuẩn, huân, khuân, tuần* có vần *uân,* tiếng *khuất, luật, thuật, xuất* có vần *uât.*  - 3-4 HS.  - 2-3 HS.  - Trả lời.  - Tìm tiếng.  - Phân tích.  - Nêu cách ghép.  - Đồng thanh.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Phân tích, đánh vần.  - Quan sát.  - 3-4 lượt.  - 2-3 HS.  - Đồng thanh.  - Đọc nhóm, cả lớp đọc đồng thanh.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Viết bảng con. |
| **Tiết 2** | |
| **5. Viết vở (8-10’)**  - Gọi HS nêu nội dung bài viết.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  - Hướng dẫn HS viết từ *tuần tra* bằng chữcỡ nhỡ và chữ cỡ nhỏvào vở Tập viết.  - Yêu cầu HS viết vở.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, tuyên dương.  **6. Đọc đoạn (13-15’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Tranh vẽ gì?  - Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần *uân, uât.*  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng vừa tìm.  + Đoạn có mấy câu?  - Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn.  + Gần Tết, bố và Hà đi đâu?  + Hai bố con mua gì?  + Cây đào và cây quất hai bố con mua ntn?  + Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?  ***\*Lồng ghép GDĐP:***  + Em hãy kể tên một số chợ hoa, làng hoa Tết nổi tiếng ở Hải Phòng.  - Cho HS xem một số hình ảnh: quán hoa Nhà hát Thành phố, chợ Hàng, chợ hoa Đằng Hải, làng hoa Hạ Lũng,…  + Em hãy nêu một số điểm của chợ Tết nơi em sống.  - Thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh (5-7’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy gì trong tranh?  + Em thường làm gì trong những ngày Tết?  + Em có thích Tết không? Vì sao?  + Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **8. Củng cố (2-3’)**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài. | - 1 HS.  - Đồng thanh.  - Nghe.  - Viết vở.  - Quan sát.  - Trả lời.  - Đọc thầm.  - Quất, xuân.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - Đoạn có 5 câu.  - Nối tiếp cá nhân, tổ.  - Cá nhân, tổ, cả lớp.  - Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa.  - Hai bố con mua đào và quất.  - Cành đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Bố đang trang trí nhà, mẹ và bạn nhỏ đang gói bánh chưng.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời. |